

NGHỊ QUYẾT

**Kiến toàn Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

*(trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Ban Chỉ đạo
chuyển đổi số của Quốc hội)*

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột
phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1343/NQ-UBTVQH15 ngày 21/12/2024 của
UBTVQH về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 - 2026, định
hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18/02/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội
đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1637/NQ-UBTVQH15 ngày 13/5/2025 của Ủy ban Thường
vụ Quốc hội phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025 – 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1635/NQ-UBTVQH15 ngày 08/5/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1792/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về thành lập Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa
học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1793/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ
công tác của Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi
mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Tổ Công tác giúp việc;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1919/NQ-UBTVQH15 ngày 27/11/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về kiến toàn Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1943/NQ-UBTVQH15 ngày 19/12/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bộ tài liệu Khung kiến thức, kỹ năng số và
sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hệ thống các cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán*

Nhà nước, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khóa XVI về việc bầu Phó Chủ tịch Quốc hội, Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội và Tổng Kiểm toán Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 1992/NQ-UBTVQH15 ngày 27/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 263/NQ-UBTVQH ngày 11/5/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Kiện toàn Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa XVI về việc phê chuẩn việc bổ nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 1233/TB-VPQH ngày 14/5/2026 về kết luận của Chủ tịch Quốc hội tại cuộc làm việc với Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57) trên cơ sở hợp nhất Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội.

Điều 2. Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57 gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội, Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Trưởng Ban Thường trực.

3. Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Phó Trưởng Ban.

4. Đồng chí Lê Quang Mạnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Trưởng Ban.

5. Đồng chí Lâm Văn Mẫn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

6. Đồng chí Phan Chí Hiếu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

7. Đồng chí Phan Văn Mãi, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

8. Đồng chí Lê Tấn Tới, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

9. Đồng chí Nguyễn Đắc Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

10. Đồng chí Nguyễn Hữu Đông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

11. Đồng chí Lê Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

12. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

13. Đồng chí Tào Đức Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Ủy viên Ban Chỉ đạo.

14. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

15. Thượng tướng Nguyễn Văn Long, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

16. Thượng tướng Nguyễn Trường Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

17. Đồng chí Bùi Hoàng Phương, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

18. Đồng chí Nguyễn Huy Dũng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

19. Đồng chí Trần Văn Khải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo.

20. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

21. Đồng chí Võ Thành Hưng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

22. Đồng chí Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

23. Đồng chí Nguyễn Đức Tâm, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

24. Đồng chí Phạm Thanh Hà, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

25. Đồng chí Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

26. Đồng chí Nguyễn Hữu Hùng, Phó Trưởng Ban, Ban Cơ yếu Chính phủ, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

27. Đồng chí Phạm Thị Thanh Huyền, Tổng Biên tập Báo Đại biểu Nhân dân, Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, cho ý kiến, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57 thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 4. Cơ quan Thường trực và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57 (sau đây gọi tắt là Tổ giúp việc) do Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57 thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trong đó:

- Phân công đồng chí Trần Văn Khải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo làm Tổ trưởng Tổ Giúp việc, chịu trách nhiệm điều hành chung mọi hoạt động của Tổ Giúp việc (*trừ những nhiệm vụ của đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo phụ trách trực tiếp*); đồng chí Đào Bích Hạnh, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm Tổ phó Tổ Giúp việc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo và đồng chí Trần Văn Khải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ giúp việc phân công.

- Phân công đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng

Quốc hội, Ủy viên Ban Chỉ đạo làm Tổ phó Thường trực Tổ Giúp việc, chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong công tác tham mưu, thực hiện các nội dung theo quyết định phân công nhiệm vụ, phân cấp, ủy quyền của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và Văn phòng Quốc hội, gồm: thủ tục đầu tư, kinh phí, thuê, mua sắm trang thiết bị và các nội dung có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 1637/NQ-UBTVQH15 ngày 13/5/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025 – 2030 và các nhiệm vụ khác được lãnh đạo Ban Chỉ đạo phân công; Đồng chí Bùi Danh Tuyên, Vụ trưởng Vụ Chuyển đổi số Văn phòng Quốc hội làm Tổ phó Tổ Giúp việc, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo và Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Mạnh Hùng, Tổ phó Thường trực Tổ giúp việc phân công và các nhiệm vụ do Tổ trưởng Tổ Giúp việc phân công.

- Các thành viên khác Tổ Giúp việc, Thư ký Tổ giúp việc do Tổ trưởng Tổ Giúp việc đề xuất, cho ý kiến để Tổ trưởng Tổ Giúp việc quyết định trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét.

Điều 5. Sử dụng con dấu, điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc.

1. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các thành viên khác của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức mình.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện Nghị quyết 57 do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí bổ sung trong kinh phí hoạt động của Văn phòng Quốc hội, các cơ quan được giao nhiệm vụ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Giúp việc.

3. Các thủ tục đầu tư, kinh phí và các nội dung có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 1637/NQ-UBTVQH15 ngày 13/5/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt Đề án Chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025 – 2030 do Văn phòng Quốc hội trực tiếp tham mưu, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Văn phòng Quốc hội triển khai thực hiện các nội dung bảo đảm các điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, máy móc thiết bị và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc theo yêu cầu, chỉ đạo, quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo và theo quy định và phân cấp, ủy quyền trên cơ sở tờ trình, dự toán đề xuất của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo. Trường hợp phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, Văn phòng Quốc hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị quyết số 1635/NQ-UBTVQH15 ngày 08/5/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội; Nghị quyết số 1792/NQ-

UBTVQH15 ngày 18/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Ban Chỉ đạo của Quốc hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 1919/NQ-UBTVQH15 ngày 27/11/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kiện toàn Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57; Nghị quyết số 1992/NQ-UBTVQH15 ngày 27/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội và Nghị quyết số 263/NQ-UBTVQH ngày 11/5/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Kiện toàn Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Quốc hội;

2. Ban Chỉ đạo của Quốc hội thực hiện NQ57, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lãnh đạo Văn phòng Quốc hội, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp tại các địa phương, Tổ Giúp việc, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các đồng chí có tên tại Điều 2, Điều 4 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Chỉ đạo TW về phát triển KHCN, ĐMST&CĐSQG (để báo cáo);
- Các đồng chí PCTQH;
- Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của QH, VPQH;
- VPTW, VPCTN, VPCP; các Bộ: CA, QP, KH&CN; KTNN, TC, TP, Ban CYCP;
- Đoàn ĐBQH các tỉnh/thành phố;
- Các đại biểu Quốc hội khóa XVI;
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo TW về phát triển KHCN, ĐMST&CĐSQG;
- Tập đoàn Viettel; Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài THVN; TTXVN, Báo Nhân dân; Báo ĐBND; Cổng TTĐT QH;
- VPĐU QH, UBKT ĐUQH; Ban TG&DV ĐUQH; Ban TC ĐUQH;
- Lưu: HC; BCĐ NQ57QH; UB KHCNMT, TGV BCĐ NQ57QH.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn